

Số: **4876**/BKHDĐT-KTHT
V/v xây dựng kế hoạch phát triển
kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025

Hà Nội, ngày **24** tháng **6** năm 2024

Kính gửi:

- Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Giao thông Vận tải, Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Liên minh Hợp tác xã Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 quy định: “Hàng năm, các bộ, ngành có liên quan và các địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã để tích hợp vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Thường trực Ban Chỉ đạo Đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã) tổng hợp và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chung của cả nước”;

Tại mục C.I.2.a) Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 22/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 quy định trách nhiệm của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương: “Hướng dẫn các ngành, các cấp trực thuộc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2025 thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách và của địa phương”.

Căn cứ quy định trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là bộ, ngành, địa phương) xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2025 (Đề cương kèm theo) để tích hợp vào dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã chung của cả nước; báo cáo bằng văn bản gửi về Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày **31/7/2024** (bản mềm báo cáo gửi về địa chỉ cucphtx@mpi.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo.

Đối với các bộ, ngành, địa phương có nhu cầu hỗ trợ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách Trung ương, đề nghị lập dự toán ngân sách thực hiện các nhiệm vụ gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Chí Dũng (để b/c);
- Thứ trưởng Đỗ Thành Trung;
- Bộ Tài chính (để p/h);
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KTHT. *Ng*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

(Kèm theo công văn số **4876** /BKHĐT-KTHT ngày **24** tháng **6** năm 2024
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ NĂM 2024

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao về phát triển kinh tế, hợp tác xã, trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2024, các bộ, ngành, địa phương đánh giá các kết quả đạt được theo các nội dung chủ yếu sau:

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2024

1. Đánh giá dựa trên các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác

a) Về số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác (HTX, LH HTX, THT)

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí, chỉ rõ nguyên nhân của những biến động tăng/giảm các chỉ tiêu, cụ thể sau:

- Tổng số HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ: số lượng đang hoạt động, ngừng hoạt động, thành lập mới, giải thể, phá sản của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2024.

- Doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT (trong đó bao gồm doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên); so với mục tiêu kế hoạch năm 2024.

- Lãi bình quân HTX, LH HTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2024.

- Số HTX, LH HTX hoạt động hiệu quả (theo Luật HTX năm 2012, hoạt động kinh doanh có lãi, thực hiện các nghĩa vụ của một tổ chức kinh tế đối với Nhà nước, thành viên, người lao động theo quy định hiện hành; đem lại lợi ích tối đa cho thành viên...).

b) Về thành viên, lao động của HTX, LH HTX, THT

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí, chỉ rõ nguyên nhân của những biến động tăng/giảm các chỉ tiêu, cụ thể sau:

- Tổng số thành viên của HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ: số lượng thành viên mới gia nhập, rút khỏi của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2024;

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên¹ trong HTX, LH HTX, THT (trong đó nêu rõ số lao động đồng thời là thành viên của mỗi loại); so với mục tiêu kế hoạch năm 2024;

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong HTX, LH HTX, THT; so với mục tiêu kế hoạch năm 2024.

c) Về trình độ cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT

Đánh giá kết quả đạt được dựa trên một số tiêu chí cụ thể sau:

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT;

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT đạt trình độ sơ cấp, trung cấp; so với tổng số cán bộ HTX, LH HTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2024;

- Tổng số cán bộ quản lý HTX, LH HTX, THT đạt trình độ cao đẳng, đại học; so với tổng số cán bộ HTX, LH HTX, THT và so với mục tiêu kế hoạch năm 2024.

2. Đánh giá theo lĩnh vực

Đánh giá theo các lĩnh vực: nông - lâm - ngư - diêm nghiệp; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; xây dựng; tín dụng; thương mại; vận tải và lĩnh vực khác. Phân tích và làm rõ chất lượng tăng trưởng của từng lĩnh vực; khả năng cạnh tranh của các sản phẩm chủ yếu; khó khăn trong sản xuất kinh doanh.

Đối với mỗi lĩnh vực cần đánh giá dựa trên các tiêu chí:

- Số lượng HTX, LH HTX, THT, trong đó nêu rõ số lượng đang hoạt động và ngừng hoạt động của mỗi loại.

- Số lượng thành viên tham gia.

- Số lượng lao động làm việc thường xuyên (trong đó có số lượng lao động đồng thời là thành viên).

- Doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT (trong đó có doanh thu đối với thành viên và doanh thu đối với thị trường bên ngoài thành viên).

- Lãi bình quân của HTX, LH HTX, THT.

- Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTX, LH HTX, THT.

3. Đánh giá tác động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác tới thành viên, kinh tế hộ thành viên

a) Về kinh tế

b) Về văn hóa

c) Về chính trị

¹ Là lao động không xác định thời hạn, không tính lao động ngắn hạn và lao động thời vụ

d) Về xã hội

4. Một số mô hình hoạt động hiệu quả theo phương thức sản xuất gắn với chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao

II. KẾT QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VÀ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (KTTT, HTX)

1. Kết quả thi hành pháp luật và các văn bản về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tình hình thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến Luật Hợp tác xã năm 2023: về nội dung, hình thức, số lượng và chất lượng.

- Đánh giá những khó khăn và đề xuất giải pháp trong thi hành Luật Hợp tác xã 2023 (nếu có).

2. Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Tình hình công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX tại địa phương.

- Đánh giá công tác hoàn thiện Ban Chỉ đạo kinh tế tập thể các cấp theo Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 25/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về kiện toàn Ban Chỉ đạo đổi mới, phát triển KTTT, HTX.

- Đánh giá những khó khăn và đề xuất giải pháp trong quá trình thực hiện (nếu có).

3. Kết quả triển khai chính sách hỗ trợ, ưu đãi hợp tác xã

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương báo cáo về kết quả triển khai hỗ trợ phát triển hợp tác xã với các nội dung cụ thể như sau:

- Chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX: số HTX được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT: Số lượt cán bộ HTX, thành viên tham gia bồi dưỡng, tổng kinh phí hỗ trợ. Tình hình thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn tại HTX (số người, thời gian, tổng kinh phí hỗ trợ).

- Chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: số HTX được hỗ trợ, tổng kinh phí hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; chế biến sản phẩm: số dự án, tổng vốn phân bổ.

- Các chính sách hỗ trợ khác: giao đất, cho thuê đất; chính sách ưu đãi về tín dụng; tiếp cận Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; Bảo hiểm xã hội...

Đánh giá vai trò, vị trí của KTTT, HTX trong phát triển kinh tế - xã hội nói chung và trong xây dựng nông thôn mới nói riêng. Nêu những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân và đề xuất kiến nghị.

4. Kết quả, tình hình thực hiện các Đề án

Các bộ, ngành, địa phương báo cáo kết quả, tình hình thực hiện các Chương trình, Đề án hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đã được phê duyệt và giao chủ trì thực hiện.

5. Hợp tác quốc tế về kinh tế tập thể

Đánh giá kết quả về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các nước, các tổ chức quốc tế trong việc phát triển KTTT về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, thông tin tư vấn, vốn đầu tư, nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước.

III. DỰ KIẾN KHẢ NĂNG HOÀN THÀNH CÁC MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ đặc điểm, tình hình của ngành, lĩnh vực, các bộ, ngành, địa phương tiến hành đánh giá khả năng hoàn thành các mục tiêu Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam báo cáo và dự kiến khả năng hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2025:

- Cả nước có trên 3.000 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và tiêu thụ nông sản; thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản.

- Có khoảng 35% HTX nông nghiệp liên kết với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam dự kiến khả năng hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2025:

- Cả nước có khoảng 134 nghìn THT với 1,8 triệu thành viên, 35 nghìn HTX với 7,1 triệu thành viên, 210 LH HTX với 1.100 HTX thành viên.

- Số HTX hoạt động đạt loại tốt, khá chiếm trên 60% tổng số HTX. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX tốt nghiệp cao đẳng, đại học đạt ít nhất 24%.

3. Các địa phương đánh giá và dự kiến khả năng hoàn thành mục tiêu đến hết năm 2025:

- Xử lý dứt điểm tình trạng các HTX đã ngừng hoạt động và các HTX chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

I. MỘT SỐ YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

1. Kế hoạch phát triển KTTT, HTX năm 2025 phải đặt trong kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025, kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội chung của cả nước, của địa phương; Phù hợp với Chiến lược Phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021), Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025 (Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021) và các chương trình, kế hoạch triển khai của bộ, ngành, địa phương để triển khai chiến lược, kế hoạch nêu trên.

Đặc biệt, năm 2025 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 – 2025, đồng thời là năm tập trung tổ chức Đại hội Đảng các cấp, hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước dự báo tiếp tục chuyển biến nhanh, khó lường; cơ hội, thuận lợi, thách thức, rủi ro đan xen, tác động đến việc xây dựng và thực hiện các mục tiêu phát triển KTTT, HTX.

2. Phát triển KTTT, HTX phải xuất phát từ nhu cầu chung thực tế của các thành viên trên mọi lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội, trên mọi vùng lãnh thổ; phải theo đúng các giá trị và các nguyên tắc cơ bản của HTX.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch phải khả thi, phù hợp với kết quả, tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2024 và phù hợp với chỉ tiêu kế hoạch dài hạn của địa phương. Ngoài các chỉ tiêu số lượng, cần chú trọng các chỉ tiêu phản ánh chất lượng, hiệu quả.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NĂM 2025

1. Dự báo những thuận lợi, khó khăn

Dự báo những yếu tố ảnh hưởng tới phát triển KTTT; những thuận lợi, khó khăn tác động đến khu vực KTTT, HTX.

2. Định hướng chung về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Căn cứ mục tiêu tổng quát, các bộ, ngành, địa phương xác định định hướng chung phát triển kinh tế tập thể năm 2025 về các mặt: đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động của HTX, LH HTX, THT; thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với hợp tác xã; hoàn thiện khung pháp lý về hợp tác xã, tạo môi trường thuận lợi cho khu vực KTTT phát triển.

3. Mục tiêu tổng quát

Khuyến khích phát triển mới các tổ chức KTTT, đa dạng về quy mô và lĩnh vực hoạt động; hỗ trợ phát triển các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả,

trở thành kiểu mẫu để nhân rộng và thu hút người dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia hoặc liên kết với HTX; tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về KTTT, HTX; xây dựng môi trường hoạt động, sản xuất kinh doanh lành mạnh, bảo đảm lợi ích hợp pháp của các thành viên.

4. Một số mục tiêu cụ thể

Căn cứ mục tiêu tổng quát, định hướng chung về phát triển KTTT, các bộ, ngành, địa phương cần cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình về phát triển KTTT, chủ yếu tập trung theo các vấn đề sau:

- Các chỉ tiêu định hướng phát triển: Số lượng HTX, LH HTX, THT; số lượng thành viên HTX, LH HTX, THT; doanh thu bình quân của HTX, LH HTX, THT; thu nhập bình quân của người lao động trong HTX, LH HTX, THT; tỉ lệ cán bộ HTX đạt trình độ sơ, trung cấp, cao đẳng, đại học.

- Xác định tiềm năng về ngành nghề, lĩnh vực hoạt động, địa bàn của khu vực KTTT trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của khu vực này phù hợp với đặc điểm kinh tế, tự nhiên, xã hội của ngành, địa phương mình.

- Xác định những chỉ tiêu hoạt động của khu vực KTTT: tăng năng suất, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh, nâng cao năng lực hoạt động của các HTX; cải thiện đời sống thành viên và cộng đồng; tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, tăng cường tình đoàn kết xã hội trên cơ sở cùng chia sẻ lợi ích lâu dài giữa các thành viên HTX, LH HTX, THT.

- Xây dựng, hoàn thiện và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã.

5. Các giải pháp phát triển kinh tế tập thể năm 2025

Các bộ, ngành, địa phương căn cứ điều kiện cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển KTTT, HTX.

6. Nguồn vốn thực hiện

- Các bộ, ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao báo cáo tình hình thực hiện nguồn vốn hỗ trợ năm 2024 (nếu có).

- Đăng ký nhu cầu vốn sự nghiệp và nhu cầu vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX năm 2025 theo Phụ lục III, IV kèm theo.

- Đối với nhu cầu kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (tại mục 2 của Phụ lục III), đề nghị gửi kèm Quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi tiết của cấp có thẩm quyền về Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đồng gửi Bộ Tài chính) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Thông tư số 124/TT-BTC ngày 30/12/2021 và Thông tư của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2025. Các nhiệm vụ chi phải phù hợp với Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 và không trùng lặp với các chương trình, dự án khác (đặc biệt các chương

trình mục tiêu quốc gia); các mục chi phải có căn cứ cụ thể theo các thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính; Phụ lục dự toán chi tiết kèm theo phải bảo đảm thể thức theo quy định (có dấu treo và ghi rõ kèm theo văn bản, báo cáo của bộ, ngành, địa phương).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2023	Năm 2024				Kế hoạch năm 2025			Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng	Ước thực hiện cả năm	Ước thực hiện cả năm so với thực hiện 2023 (%)	Kế hoạch	KH năm 2025 so với kế hoạch 2024 (%)	KH năm 2025 so với ước thực hiện 2024 (%)	
	Số THT có đăng ký hoạt động với chính quyền xã/phường/thị trấn	THT									
2	Tổng số thành viên tổ hợp tác	Thành viên									
	<i>Trong đó:</i>										
	Số thành viên mới thu hút	Thành viên									
3	Doanh thu bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm									
4	Lãi bình quân một tổ hợp tác	Tr đồng/năm									

(*) Theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của BKHĐT về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX



Phụ lục IV

NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX NĂM 2025

(Kèm theo công văn số 4876/BKHĐT-KTHT ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Tổng mức đầu tư		Thực hiện 2024			Kế hoạch 2025	Ghi chú
		Tổng số	Trong đó NSNN	Kế hoạch	Thực hiện 6 tháng đầu năm	Ước thực hiện cả năm		
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG							
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn							
1.1	Dự án....							
	Dự án....							
2	Dự án thuộc Chương trình MTQG...							
1.1	Dự án....							
II	NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG							
1	Dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn							
1.1	Dự án....							
1.2	Dự án....							
2	Dự án thuộc Chương trình MTQG...							
1.1	Dự án....							